TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2019. Giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ngọc A** sinh năm 1991

ĐKHKTT và nơi ở : Thôn T, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu L** sinh năm 1990

ĐKHKTT và nơi ở : Thôn B, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Hữu L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Ngọc A và A L có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khả D sinh ngày 03/12/2017. Chị Ngọc A và anh L thỏa thuận giao chị Ngọc A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. anh L có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi có quyết định khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Ngọc A, anh L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngọc A tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩmlà 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010641 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Ngọc A 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong